

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm **Bóng đá 2 - 05**
CBGD **Trương Quang Minh**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	Đ.QT	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
1	2121200213	Ngô Quang	Bảo	10/09/2003	CCQ2120D	9.5	9.0	8.2	8.6	6.0	7.0	
2	2121170074	Nguyễn Gia	Bảo	14/10/2003	CCQ2117C	9.5	9.0	5.8	7.0	8.0	7.6	
3	2121170102	Trần Gia	Bảo	24/10/2003	CCQ2117C	4.0	5.0	7.0	6.2	6.0	6.1	
4	2121170131	Bùi Quốc	Cường	23/11/2003	CCQ2117D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
5	2121170253	Lưu Tấn	Cường	28/11/2003	CCQ2117H	8.0	9.0	8.2	8.3	8.0	8.1	
6	2121170641	Nguyễn Mai	Cường	08/08/2003	CCQ2117C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
7	2121190083	Phạm Văn	Cường	21/08/1998	CCQ2119C	8.0	9.0	7.0	7.5	10.0	9.0	
8	2121170110	Nguyễn Ngọc Đa	Dích	06/04/2003	CCQ2117D	8.0	8.0	5.8	6.5	4.0	5.0	
9	2121170099	Nguyễn Văn	Dự	01/03/2001	CCQ2117C	8.0	8.0	7.5	7.7	8.0	7.9	
10	2121170115	Nguyễn Xuân Hải	Dương	28/02/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	8.2	8.3	4.0	5.7	
11	2121170644	Bùi Tiến	Đạt	15/07/2003	CCQ2117C	8.0	8.0	7.5	7.7	7.0	7.3	
12	2121170100	Mai Trọng	Đạt	12/02/2003	CCQ2117C	4.0	6.0	7.5	6.7	4.0	5.1	
13	2121170127	Hồ Phú	Đông	28/02/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	5.8	6.7	7.0	6.9	
14	2121170103	Nguyễn Duy	Đức	29/09/2003	CCQ2117C	8.0	9.0	6.5	7.2	4.0	5.3	
15	2121170111	Võ Đại	Đức	26/09/2003	CCQ2117D	8.0	8.0	7.5	7.7	7.0	7.3	
16	2121170116	Hồ Ngọc	Hải	10/11/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	8.2	8.3	4.0	5.7	
17	2121170086	Nguyễn Minh	Hải	27/09/2003	CCQ2117C	8.0	8.0	7.0	7.3	9.0	8.3	
18	2121170081	Nguyễn Quốc	Hải	02/06/2003	CCQ2117C	9.5	8.0	7.0	7.6	9.0	8.4	
19	2121170120	Hồ Văn	Hào	10/12/2002	CCQ2117D	8.0	8.0	5.8	6.5	9.0	8.0	
20	2121170073	Dương Văn	Hậu	07/08/2003	CCQ2117C	8.0	9.0	6.5	7.2	4.0	5.3	
21	2121170119	Lê Nguyễn Công	Hậu	19/02/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	7.0	7.5	7.0	7.2	
22	2121170078	Trần Hữu	Hậu	12/01/2003	CCQ2117C	8.0	9.0	6.5	7.2	8.0	7.7	
23	2121200130	Trần Văn Lương	Hiền	01/10/2002	CCQ2120D	8.0	9.0	8.2	8.3	7.0	7.5	
24	2121170126	Đỗ Trung	Hiếu	10/05/2003	CCQ2117D	9.5	9.0	6.5	7.4	7.0	7.2	
25	2121170139	Lê Thanh	Hiếu	24/08/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	5.8	6.7	9.0	8.1	
26	2118170565	Triệu Văn	Hùng	28/12/1997	CCQ1817H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
27	2120060043	Đông Duy	Huỳnh	11/03/2002	CCQ2006B	8.0	9.0	8.2	8.3	6.0	6.9	
28	2121170132	Ngô Quốc	Khánh	25/01/2003	CCQ2117D	7.0	8.0	7.5	7.5	0.0	3.0	
29	2121170124	Nguyễn Hoài	Linh	26/03/2002	CCQ2117D	4.0	6.0	5.8	5.5	7.0	6.4	
30	2121170642	Lê Thành	Long	22/12/2003	CCQ2117C	8.0	9.0	6.5	7.2	4.0	5.3	
31	2121170085	Cao Tấn	Lộc	19/05/2003	CCQ2117C	8.0	9.0	6.5	7.2	4.0	5.3	
32	2120170368	Ngô Hữu	Luân	10/11/2002	CCQ2017K	7.0	8.0	6.5	6.8	6.0	6.3	
33	2121170123	Nguyễn Thế	Luân	05/11/2003	CCQ2117D	8.0	8.0	7.5	7.7	6.0	6.7	
34	2121170136	Phạm Minh	Mến	30/10/2003	CCQ2117D	8.0	8.0	7.5	7.7	7.0	7.3	
35	2121200199	Khuất Quang	Minh	27/07/2003	CCQ2120C	8.0	9.0	8.2	8.3	4.0	5.7	
36	2121120159	Hoàng Nữ Thủy	Nga	09/11/2003	CCQ2112E	8.0	9.0	8.2	8.3	5.0	6.3	
37	2121170112	Võ Thành	Ngân	26/08/2003	CCQ2117D	7.0	8.5	5.8	6.5	4.0	5.0	
38	2121170082	Bùi Dương Xuân	Nguyễn	21/02/2003	CCQ2117C	9.5	8.0	7.5	7.9	8.0	8.0	
39	2121170089	Lâm Kỳ	Nguyễn	16/06/2003	CCQ2117C	8.0	8.0	7.5	7.7	7.0	7.3	
40	2121170105	Lê Anh	Nguyễn	04/04/2003	CCQ2117C	8.0	9.0	6.5	7.2	4.0	5.3	
41	2121170080	Lê Thanh	Nhàn	14/03/2003	CCQ2117C	8.0	8.0	7.0	7.3	5.0	5.9	
42	2121170104	Hồ Quý	Nhị	02/10/2003	CCQ2117C	8.0	9.0	6.5	7.2	4.0	5.3	
43	2121170093	Ngô Minh	Nhật	20/11/2001	CCQ2117C	8.0	9.0	6.5	7.2	6.0	6.5	
44	2121170122	Nguyễn Thành	Phát	29/09/2003	CCQ2117D	8.0	8.0	7.5	7.7	7.0	7.3	
45	2121200216	Nguyễn Thanh	Phi	05/03/2002	CCQ2120D	8.0	9.0	8.2	8.3	5.0	6.3	
46	2121170097	Nguyễn Hoàng	Phúc	27/08/2003	CCQ2117C	8.0	8.0	7.5	7.7	9.0	8.5	
47	2121170130	Trần Thành	Quang	02/11/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	5.8	6.7	4.0	5.1	
48	2121170650	Trịnh Xuân	Quang	03/03/2003	CCQ2117D	5.0	7.0	5.8	5.9	9.0	7.7	
49	2121170079	Đoàn Minh	Quân	11/12/2003	CCQ2117C	8.0	8.0	7.0	7.3	10.0	8.9	
50	2121170076	Lê Trọng	Tài	14/11/2003	CCQ2117C	8.0	8.0	7.5	7.7	10.0	9.1	
51	2121200128	Nguyễn Văn	Tài	21/09/2003	CCQ2120D	8.0	9.0	8.2	8.3	4.0	5.7	
52	2121170087	Huỳnh Thanh	Tâm	20/11/2003	CCQ2117C	8.0	8.0	7.0	7.3	5.0	5.9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	Đ.QT	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
53	2121170643	Phan Ngọc	Thạch	04/04/2003	CCQ2117C	8.0	8.0	7.5	7.7	4.0	5.5	
54	2121170114	Trần Tiên	Thành	25/05/2003	CCQ2117D	8.0	7.5	8.5	8.3	10.0	9.3	
55	2121170133	Võ Phát	Thành	24/08/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	8.2	8.3	5.0	6.3	
56	2121170137	Tiêu Thế	Thịnh	12/04/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	5.8	6.7	5.0	5.7	
57	2121170129	Nguyễn Hữu	Thuận	15/04/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	5.8	6.7	4.0	5.1	
58	2121170107	Phạm Ngọc	Tiến	19/04/2003	CCQ2117D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
59	2121170109	Nguyễn Hữu	Tín	18/06/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	8.2	8.3	9.0	8.7	
60	2121170117	Tổng Đức	Tính	26/03/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	8.2	8.3	6.0	6.9	
61	2121170121	Bùi Viết	Tĩnh	01/02/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	5.8	6.7	9.0	8.1	
62	2121180051	Nguyễn Tài	Trung	16/08/1999	CCQ2118B	8.0	9.0	6.5	7.2	5.0	5.9	
63	2121170135	Phan Trọng	Trường	27/10/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	8.2	8.3	4.0	5.7	
64	2121170075	Trần Hoàng	Trường	02/05/2003	CCQ2117C	7.0	8.0	6.5	6.8	4.0	5.1	
65	2121170084	Đình Văn	Tuấn	12/08/2003	CCQ2117C	8.0	9.0	6.5	7.2	7.0	7.1	
66	2121170106	Ngô Huỳnh Anh	Tuấn	14/07/2003	CCQ2117D	8.0	7.5	7.5	7.6	9.0	8.4	
67	2121170077	Đoàn Quốc	Việt	13/08/2003	CCQ2117C	7.0	8.5	7.0	7.3	10.0	8.9	
68	2121170138	Mai Trúc	Vinh	01/10/2002	CCQ2117D	8.0	8.0	5.8	6.5	8.0	7.4	
69	2118200086	Nguyễn Tấn	Vũ	08/07/1999	CCQ1820A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
70	2121170118	Trần Quốc	Vương	16/09/2003	CCQ2117D	8.0	9.0	6.5	7.2	6.0	6.5	

BP.1: Điểm chuyên cần

BP.2: Điểm đánh giá quá trình học

BP.3: Điểm kiểm tra giữa kỳ

Đ.QT: Điểm quá trình = $((BP.1 + BP.2)/2 + BP.3 * 2)/3$

Đ.THI Điểm thi

Đ.HP: Điểm học phần = $(Đ.THI * 0.4 + Đ.HP * 0.6)$

Đ.HP ≥ 5.0 Đạt ; Đ.HP ≤ 4.9 Không Đạt